

Bản án số: 655/2025/HC-PT

Ngày: 27 - 5 - 2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 231/2025/TLPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2025, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 268/2024/HC-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1095/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Số F ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Lê Thanh T gồm:

1/. Luật sư Phan Thu T1 - Đoàn luật sư thành phố H (vắng mặt);

2/. Luật sư Huỳnh Kim N - Đoàn luật sư thành phố H (có mặt);

3/. Luật sư Nguyễn Trung H - Đoàn luật sư thành phố H (có mặt);

Cùng địa chỉ: Công ty L - Số I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh H1, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T2, Chức vụ: Viên chức ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban Q (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F V, phường C, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Lê Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

Ông Lê Thanh T là người sử dụng đất thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số đăng ký: CK.193649, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 05866, cấp ngày 28/6/2017, diện tích: 467 m²; hình thức sử dụng: sử dụng riêng; mục đích sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản, thời hạn sử dụng: tháng 10/2063.

Thực hiện Dự án Trạm biến áp E và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2) được phê duyệt theo Quyết định số 4986/QĐ-BCT ngày 03/06/2014 của Bộ C về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trạm biến áp E và các đường dây đầu nối và các văn bản liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh L, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 v/v “phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2) do Ban Quản lý các công trình điện miền N làm chủ đầu tư qua các xã Đ, Mỹ Hạnh N1, Đức Hòa T3, Hòa Khánh Đ và thị trấn Đ, huyện Đ” và Quyết định số 5743/QĐ- UBND ngày 07/12/2020 về việc “hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường dây điện đối với ông Lê Thanh T” (đất nằm trong hành lang đường dây điện) kèm theo Bảng chiết tính ngày 26/11/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ lập, diện tích hỗ trợ hành lang đường điện theo bản chiết tính kèm theo Quyết định 5743/QĐ-UBND là 467m² (trộn thừa), đơn giá hỗ trợ: 11.627.400 đồng/m², tổng số tiền hỗ trợ: 5.429.995.800 đồng. Do nhận thức được chính sách pháp luật về thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nên ông T đã chấp hành, thực hiện theo Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc hỗ trợ do có đất bị ảnh

hưởng dưới hành lang đường dây điện (đất nằm trong hành lang đường dây điện) của Ủy ban nhân dân huyện Đ, đã nhận tiền theo Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 tổng số là 5.429.995.800 đồng (theo phiếu chi tiền số 330 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ lập ngày 19/01/2022 là 5.429.995.800 đồng). Nhưng sau khi nhận số tiền nêu trên về, ông T đã xem xét, đối chiếu với quy định pháp luật thì thấy việc hỗ trợ về thu hồi đất, tài sản trên đất theo Quyết định 5743/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, diện tích: 467 m² là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T là người sử dụng đất theo pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 của Chính phủ và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh L quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An.

Quyết định hành chính bị kiện là công văn số 8751/UBND-TCD ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc: “Trả lời đơn của công dân” có nội dung quyết định giải quyết đơn kiến nghị ngày 29/9/2022, không chấp nhận các kiến nghị hợp pháp của ông T về việc yêu cầu thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013 đối với thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, diện tích 467 m² nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp 500 kV của dự án công trình: “Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2)”; không bồi thường về đất theo giá đất cụ thể ban hành theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh L “Về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2) qua các xã Đ, M, Đức Hòa T3, Hòa Khánh Đ và không bồi thường tài sản trên đất và nhà ở theo theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh L quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mô tả trên địa bàn tỉnh Long An, đồng thời ông T khởi kiện Quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc “hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường dây điện đối với ông Lê Thanh T” (đất nằm trong hành lang đường dây điện) kèm theo Bảng chiết tính ngày 26/11/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ lập và Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2 do Ban Quản lý dự án các công trình điện Q làm chủ đầu tư qua các xã H, xã Đ, xã Đ, xã M và thị trấn Đ, huyện Đ” vì các quyết định hành chính này gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T là người sử dụng đất theo pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái

định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 của Chính phủ và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh L quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 12, Điều 1 (Điều 18a) Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện có hiệu lực từ ngày 21/4/2020 quy định: “Việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp bị thiệt hại do phải giải tỏa được thực hiện theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.” (theo Luật đất đai năm 2013).

Căn cứ Điều 157 Luật Đất đai năm 2013 về việc “sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn... phải tuân theo các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan về bảo vệ an toàn công trình” và quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 về “Đất xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn” như sau: ... “a) Trường hợp sử dụng đất có ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình hoặc trường hợp hoạt động của công trình có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe của người sử dụng đất thì cơ quan có chức năng quản lý nhà nước đối với công trình tiến hành thẩm định mức độ ảnh hưởng, nếu phải thu hồi đất thì đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền đề quyết định thu hồi đất đó. Người có đất thu hồi được bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có từ trước khi hành lang an toàn công trình được công bố, tái định cư theo quy định của pháp luật”.

Như vậy khi đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp 500 kV có khả năng gây mất an toàn công trình, ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng và đời sống của người sử dụng đất do ảnh hưởng cường độ điện trường phóng điện nguy hiểm trong hành lang an toàn lưới điện cao áp, đồng thời làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện Đ theo Quyết định 5743/QĐ-UBND cho rằng đất này thuộc loại đất hạn chế khả năng sử dụng nên không thu hồi đất, chỉ “hỗ trợ hành lang đường điện” 60% thay vì phải “bồi thường về đất” 100% theo giá đất cụ thể của dự án theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh L. Việc tiếp tục giao cho người sử dụng đất sử dụng 467 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp 500 kV của Dự án công trình nêu trên theo các Quyết định 5743/QĐ- UBND và Quyết định số 5338/QĐ-UBND cùng ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ là vi phạm điều cấm của Luật theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Điện lực năm 2004, SD, BS năm 2012, 2018, 2022 quy định: Điều 51. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không:

“3. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên

sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó”.

Đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp 500 kV không phải là lưới điện cao áp 220 kV theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện, nên không thể thuộc loại đất hạn chế quyền sử dụng sử dụng đất, không thu hồi đất, chỉ “hỗ trợ hành lang đường điện” 60% thay cho “Bồi thường về đất” 100%. Việc áp dụng điểm 4 khoản 1 Điều 21 Quyết định 09/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An đề “hỗ trợ hành lang đường điện” 60% là không có căn cứ vì “đất nông nghiệp khác” được định nghĩa theo Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 về “Phân loại đất” tại điểm h Điều 1 là: ... “h) Đất nông nghiệp khác gồm đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh”...; không phải là loại đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh T (đất nuôi trồng thủy sản không cho mục đích học tập, nghiên cứu, thí nghiệm) nên không thể áp dụng tỷ lệ “hỗ trợ hành lang đường điện” 60% thay thế cho “bồi thường về đất” 100% khi Nhà nước thu hồi đất.

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án hủy công văn số 8751/UBND-TCD ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc: “trả lời đơn của công dân” có nội dung quyết định giải quyết đơn kiến nghị ngày 29/9/2022 của ông Lê Thanh T là quyết định giải quyết kiến nghị của công dân không có căn cứ pháp luật và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành công văn thay thế “trả lời đơn của công dân” giải quyết các kiến nghị hợp pháp theo đơn kiến nghị của ông Lê Thanh T về việc bồi thường về đất theo giá đất cụ thể ban hành theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh L “Về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2) qua các xã Đ, M, Đức Hòa T3, Hòa Khánh Đ và thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An”, yêu cầu thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; yêu cầu được cấp 01 lô nền tái định cư trong trường hợp thu hồi hết diện tích đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản bị thu hồi hết diện tích 467 m², không còn đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi theo Điều 5 Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày

24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L, yêu cầu bồi thường tài sản trên đất là nhà ở theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh L quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mồ mả trên địa bàn tỉnh Long An, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại trên đất; yêu cầu thanh toán tiền chậm trả đối với khoản tiền bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi hành lang bảo vệ đường điện từ ngày ký quyết định bồi thường, hỗ trợ (07/12/2020) đến ngày lĩnh tiền (19/01/2022) theo Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc “hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường dây điện đối với ông Lê Thanh T” (đất nằm trong hành lang đường dây điện) kèm theo Bản chiết tính ngày 26/11/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ lập.

2. Yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2 do Ban Quản lý dự án các công trình điện Q làm chủ đầu tư qua các xã H, xã Đ, xã Đ, xã M và thị trấn Đ, huyện Đ, phần quyết định đối với ông Lê Thanh T, đất tọa lạc tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An do áp dụng không đúng quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Luật Đất đai năm 2013, các Thông tư, văn bản pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh L Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 5338/QĐ- UBND ngày 07/12/2020 cho đúng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Luật Đất đai năm 2013.

3. Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc hỗ trợ hành lang đường điện đối với ông Lê Thanh T và ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020, trong đó không áp dụng hỗ trợ hành lang đường điện 60% mà áp dụng bồi thường đất do thu hồi đất 100% theo giá đất cụ thể của dự án công trình theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh L “Về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục đường dây đầu nối 500kV số 1 và số 2) qua các xã Đ, M, Đức Hòa T3, Hòa Khánh Đ và thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An” giá đất cụ thể yêu cầu bồi thường là 19.379.000 đồng/m², đơn giá đất nuôi trồng thủy sản, vị trí: đường T, đoạn cách 150m tua 1 (phía M – cách 150 m ngã 3 M, 50 m đầu tiếp giáp đường); thực hiện các chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo Điều 83 Luật Đất đai năm 2013, các nghị định, thông tư quy định chi

tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh L quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; bồi thường tài sản trên đất là nhà ở theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh L quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mồ mả trên địa bàn tỉnh Long An.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/12/2023 của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung:

Người khởi kiện bổ sung các yêu cầu khởi kiện như sau:

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết bồi thường nhà ở của ông T theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 03/11/2020, Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh L, nhà ở thuộc thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 25, diện tích nhà 130 m², loại nhà tiền chế, cột đúc bê tông mái tôn bị giải toả 100% do dự án “Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối” chưa được bồi thường và yêu cầu thực hiện tái định cư cho ông T theo quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018, Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh L; hiện ông T không có đất để cất lại nhà ở; đất và nhà nêu trên nằm trong hành lang bảo vệ đường điện cao áp 500 Kv thuộc Dự án Trạm biến áp 500 Kv Đ và các đường dây đầu nối.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/12/2023 của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung:

Người khởi kiện bổ sung các yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An bồi thường nhà ở cho ông T thuộc thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, diện tích nhà 130 m², loại nhà tiền chế, cột đúc bê tông, mái lợp tôn, vách tôn, nền xi măng, nhà cất vào tháng 02/2018; đến nay chưa được bồi thường theo quy định của pháp luật bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết hỗ trợ tái định cư một suất đất tái định cư, đến nay ông T chưa được hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

3. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất, đời sống; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp cho ông T theo đối tượng quy định tại khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, đến nay chưa được giải quyết, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

4. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho ông T từ ngày 07/12/2020 đến ngày 19/01/2021 số tiền 664.631.486 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Tại Văn bản số 17956/UBND-NC ngày 01 tháng 11 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An có nội dung như sau:

UBND huyện Đ cho rằng nội dung khởi kiện của ông Lê Thanh T là trái các quy định pháp luật. Cụ thể:

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày*”.

Theo khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: “*Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam*”.

Theo khoản 4, Điều 24 Quyết định số: 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, có quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể*”.

Ông Lê Thanh T yêu cầu hủy Quyết định số: 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường dây điện đối với ông (bà) Lê Thanh T với số tiền là 5.429.955.800 đồng và yêu cầu ban hành quyết định khác để thay thế:

Ông T không đồng ý mức hỗ trợ 60% tại vị trí đất trong hành lang đường điện, đề nghị thu hồi và bồi thường 100% giá trị và các khoản hỗ trợ khác đúng quy định pháp luật là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi vì:

Tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất như sau: “*Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ*”.

Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ quy định tại Điều 94 của Luật Đất đai 2013 được thực hiện như sau: “*Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì việc xác định mức bồi thường thiệt hại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể*”.

Từ các quy định trên, ngày 03/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số: 4063/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và các chính sách bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (hạng mục: Đường dây 500kV số 1 và số 2) qua các xã: Đ, Mỹ Hạnh N1, Đức Hòa T3, Hòa Khánh Đ và thị trấn Đ, huyện Đ.

Theo khoản 4, Điều 21 Quyết định số: 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L quy định: *“Đối với nhóm đất nông nghiệp khác ngoài đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất nông nghiệp thì được xem xét hỗ trợ. Mức hỗ trợ không vượt quá 60% mức bồi thường của đất cùng loại, cùng vị trí đất và do Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định cụ thể. Riêng đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất đã được hỗ trợ tại khoản 1, Điều 11 quy định này còn được hỗ trợ thêm 30% mức bồi thường của đất cùng loại và cùng vị trí đất”*.

Từ những quy định trên, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số: 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm biến áp 500kV Đ và các đường dây đầu nối (Hạng mục: Đường dây đầu nối 500kV số 1 và số B) thì chỉ thu hồi đất đối với phần diện tích làm móng trụ điện, riêng phần diện tích bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện chỉ được hỗ trợ, không thu hồi.

Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định như sau: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T không có cơ sở pháp lý để xem xét chấp nhận.

Đối với nội dung ông Lê Thanh T yêu cầu UBND huyện Đ bồi thường nhà ở cho ông thuộc thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20; diện tích nhà 130 m², loại nhà tiền chế, cột đúc bê tông, mái lợp tôn, vách tôn, nền xi măng, nhà cất vào tháng 02/2018; đến nay, chưa được bồi thường theo quy định của pháp luật bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi:

Theo Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất bị thu hồi số: 94/BBKK do Ban Q lập ngày 22/8/2019, thể hiện

thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20, đất xã M loại đất NTS (A). Thửa đất trên chỉ bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện, không có tài sản trên đất. Ông Lê Thanh T cũng đồng ý ký và ghi rõ họ tên vào Biên bản kiểm đếm.

Theo Báo cáo số: 344/BC-UBND ngày 28/6/2023 của UBND xã M về việc xác nhận thời gian xây dựng công trình trên thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20 của ông Lê Thanh T, kèm theo các biên bản xác minh thì thời điểm xây dựng căn nhà tiền chế, diện tích 130 m², vào tháng 11/2021 là do ông Nguyễn Văn N2 thuê đất của ông Lê Thanh T để cất nhà máy X (lúa) hoạt động. Đồng thời, UBND xã M cũng đề xuất không hỗ trợ đối với công trình này, do căn nhà của ông Lê Thanh T xây dựng sau thời điểm kê biên ngày 22/8/2019.

Ngày 25/9/2024, Ủy ban nhân dân xã M đã có Biên bản kiểm tra hiện trạng tại thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20 và lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Thanh T đã có hành vi chuyển đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và xây dựng công trình trái phép.

Căn cứ khoản 2, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 về trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất, có quy định: *“Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*.

Theo đó, việc ông Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu bồi thường nhà ở trên đất trong hành lang bảo vệ đường điện 500kV nằm trên thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20, đất tại xã M, huyện Đ, loại nhà tiền chế, diện tích 130 m², là không có căn cứ để xem xét chấp nhận. Đồng thời, tại thời điểm kê biên thì đất của ông Lê Thanh T là đất trống và ông T cũng đồng ý ký tên và ghi rõ họ tên vào Biên bản kiểm đếm.

Đối với nội dung ông Lê Thanh T yêu cầu UBND huyện Đ hỗ trợ tái định cư một suất đất tái định cư cho tôi, đến nay tôi chưa được hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi:

Do đất của ông Lê Thanh T là đất nông nghiệp bị ảnh hưởng hành lang đường điện và không làm thay đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20, loại đất: Nuôi trồng thủy sản (NTS). Nhà nước không có thu hồi đất và đã được hỗ trợ theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số: 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Đ về việc hỗ trợ đối với ông. Do đó, trường hợp của ông Lê Thanh T không thuộc diện đủ điều kiện xét duyệt bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung ông Lê Thanh T yêu cầu UBND huyện Đ chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất, đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp cho tôi theo đối tượng quy định tại khoản 5, Điều 4 Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính

phủ và quy định của pháp luật bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An, đến nay chưa được giải quyết, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi:

Theo quy định tại khoản 6, Điều 4 Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, có nội dung:

“6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1, Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định”.

Đôi chiều vào trường hợp của ông Lê Thanh T chỉ bị ảnh hưởng hành lang đường điện và không làm thay đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 1970; tờ bản đồ số 20; loại đất: Nuôi trồng thủy sản (NTS). Nhà nước không có thu hồi đất, nên không có căn cứ pháp lý để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, do đó yêu cầu khởi kiện của ông T là trái với quy định của pháp luật.

Đối với nội dung ông Lê Thanh T yêu cầu UBND huyện Đ, tỉnh Long An thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho tôi từ ngày 07/12/2020 đến ngày 19/01/2021 số tiền 664.631.486 đồng:

Khi Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 thì đơn vị giải phóng mặt bằng, đơn vị chủ đầu tư dự án, UBND xã M tiến hành mời ông Lê Thanh T đến để công bố và trao Quyết định số: 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt về đất và tài sản đối với ông Lê Thanh T, nhưng ông T không đồng ý nhận quyết định trên và không đồng ý nhận tiền bồi thường. Ban Q đã chuyển tiền hỗ trợ của ông Lê Thanh T gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước huyện Đ. Đến ngày 19/01/2022, ông Lê Thanh T đã đồng ý nhận tiền bồi thường.

Theo khoản 3, Điều 93, Luật Đất đai năm 2013 quy định về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau:

“ Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước”.

Việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Thanh T được thực hiện đúng theo quy định của Luật đất đai 2013. Do đó, ông Lê Thanh T kiến nghị tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền hỗ trợ do đất bị ảnh hưởng bởi hành lang bảo vệ đường điện từ ngày ký quyết định hỗ trợ (07/12/2020) đến ngày lĩnh tiền (19/01/2022) theo quyết định hỗ trợ của UBND huyện Đ là không có cơ sở để

xem xét. Bởi lý do trước đây ông T không đồng ý nhận tiền bồi thường, nên đã tiến hành chuyển tiền hỗ trợ của ông Lê Thanh T gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước huyện Đ là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T không có cơ sở pháp lý để xem xét chấp nhận.

Từ những nội dung nhận định và phân tích nêu trên, nhận thấy văn bản hành chính và quyết định hành chính của UBND huyện Đ ban hành đối với ông Lê Văn T4 là có căn cứ, có đủ cơ sở pháp lý và thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật, đúng nội dung và đúng thẩm quyền, văn bản hành chính và quyết định hành chính đang có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở để hủy bỏ. Nay ông Lê Thanh T yêu cầu hủy văn bản hành chính và quyết định hành chính do UBND huyện Đ ban hành nhưng không đủ cơ sở pháp lý để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T, giữ nguyên văn bản hành chính và quyết định hành chính của UBND huyện Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án các công trình điện M không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 268/2024/HC-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T đối với các yêu cầu:

Hủy Công văn số 8751/UBND-TCD ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc trả lời đơn của ông Lê Thanh T.

Hủy quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trạm biến áp 500kv Đ và các đường dây đầu nối, hạng mục: Đường dây đầu nối 500kv số 1 và số 2 do Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư qua các xã H, xã Đ, xã Đ, xã M và thị trấn Đ, huyện Đ.

Hủy Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường điện đối với ông Lê Thanh T.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An bồi thường nhà ở thuộc thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, diện tích nhà 130 m², loại nhà tiền chế, cột đúc bê tông, mái lợp tôn, vách tôn, nền xi măng.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết hỗ trợ tái định cư, một suất đất tái định cư.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất, đời sống; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp theo đối tượng quy định tại khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất từ ngày 07/12/2020 đến ngày 19/01/2021 số tiền 664.631.486 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/01/2025, ông Lê Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị.

Luật sư N trình bày: Dự án đường truyền tải điện 500 KV là công trình an ninh quốc gia. Chính phủ đã có Nghị định quy định tính từ chân của công trình trong phạm vi 500m không được sản xuất kinh doanh, do đó thửa đất của ông T không được sử dụng, UBND huyện Đ phải ra quyết định thu hồi thửa đất 1970.

Luật sư H bổ sung: Căn cứ Điều 157 Luật đất đai năm 2013 và theo Luật chuyên ngành, công trình điện 500 KV có ảnh hưởng đến người thường xuyên sinh sống và làm việc trong phạm vi công trình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho hoãn phiên tòa để tiến hành giám định cường độ dòng điện.

Ông Lê Thanh T trình bày: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, Nhà nước thu hồi đất và giao lại cho Ban quản lý dự án theo quy định tại Luật đất đai, hủy các quyết định không có căn cứ pháp luật của UBND huyện Đ.

Ông Nguyễn Thanh T2 trình bày: Phần đất ông T đang sử dụng không có thu hồi, Nhà nước cũng không có giao cho ai. Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu hủy quyết định bồi thường và quyết định phê duyệt phương án bồi thường trong trường hợp hạn chế khả năng sử dụng, không thu hồi do UBND cấp tỉnh quy định. Do đó, UBND huyện Đ ban hành quyết định hỗ trợ bồi thường với mức hỗ trợ 60% là có căn cứ. Việc bồi thường 130m², theo Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất bị thu hồi số 94/BBKK do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ lập ngày 22/8/2019 thể hiện: Thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã M, loại đất NTS (Ao). Thửa đất trên chỉ bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện, không có tài sản trên đất (ông T có chứng kiến và có ký tên xác nhận vào biên bản này) nên không có căn cứ để bồi thường. Yêu cầu giải quyết hỗ trợ tái định cư do không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, không có thu hồi đất của ông T và ông T đã được hỗ trợ theo đúng quy định nên trường hợp của ông T không đủ điều kiện xét duyệt bố trí tái định cư. Yêu cầu giải quyết chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất, đời sống; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm do đất không bị thu hồi nên ông T không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Đối với yêu cầu thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là không có căn cứ do UBND huyện Đ có mời ông T nhưng ông T không đồng ý nhận quyết định trên và không đồng ý nhận tiền bồi thường nên Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước huyện Đ. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Thanh T là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền và căn cứ pháp luật ban hành quyết định là đúng quy định.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

[2.2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trạm biến áp E và Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân

dân huyện Đ về việc hỗ trợ. Căn cứ khoản 2, Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Điều 94 của Luật Đất đai 2013. Ngày 03/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 4063/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường và các chính sách bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình. Ngày 20/3/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành quyết định số 09/2018/QĐ-UBND quy định mức hỗ trợ không vượt quá 60%. Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm biến áp 500 KV Đ thì chỉ thu hồi đất đối với phần diện tích làm móng trụ điện, riêng phần diện tích bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện chỉ được hỗ trợ, không thu hồi và Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường điện đối với ông Lê Thanh T. Do đó, việc tính mức hỗ trợ 60% mức bồi thường của UBND huyện Đ là đúng qui định của pháp luật.

Đường điện 500 KV là điện cao áp phải áp dụng luật chuyên ngành là Luật điện lực năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2012, 2018, 2022, quy định không cho tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 KV trở lên, xét thấy vị trí thửa đất 1970 là đất nuôi trồng thủy sản. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T đối với việc hủy Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 và Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.2.2] Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ bồi thường nhà ở thuộc thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, diện tích nhà 130m², loại nhà tiền chế, cột đúc bê tông, mái lợp tôn, vách tôn, nền xi măng. Theo Biên bản đo đạc, kiểm đếm hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất bị thu hồi số 94/BBKK do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ lập ngày 22/8/2019 thể hiện Thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã M, loại đất NTS (Ao), chỉ bị ảnh hưởng bởi hành lang đường điện, không có tài sản trên đất (ông T có chứng kiến và có ký tên xác nhận vào biên bản này). Theo Báo cáo số 344/BC-UBND ngày 28/6/2023 của UBND xã M về việc xác nhận thời gian xây dựng công trình trên thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20 của ông Lê Thanh T, kèm theo các biên bản xác minh thì thời điểm xây dựng căn nhà tiền chế, diện tích 130 m² vào tháng 11/2021 là do ông Nguyễn Văn N2 thuê đất của ông Lê Thanh T để cất nhà máy X (lúa) hoạt động. Qua đó có cơ sở xác định căn nhà của ông Lê Thanh T xây dựng sau thời điểm kê biên ngày 22/8/2019. Việc ông T yêu cầu UBND huyện Đ bồi thường nhà ở thuộc thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, diện tích nhà 130 m² là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2.2.3] Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ hỗ trợ tái định cư. Thửa đất 1970, tờ bản đồ số 20 là đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng hành lang đường điện, không thay đổi mục đích sử dụng đất, không có thu hồi đất và ông

T đã được hỗ trợ theo đúng quy định nên trường hợp của ông T không đủ điều kiện xét duyệt bố trí tái định cư.

[2.2.4] Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất, đời sống; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc. Do thửa đất 1970, tờ bản đồ số 20 của ông T chỉ bị ảnh hưởng hành lang đường, không thay đổi mục đích sử dụng đất, không có thu hồi đất nên đối chiếu với qui định trên thì trường hợp của ông T không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

[2.2.5] Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất từ ngày 07/12/2020 đến ngày 19/01/2021 số tiền 664.631.486đ. Sau khi ban hành quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 thì UBND huyện Đ có mời ông T đến để công bố và trao Quyết định nhưng ông T không đồng ý nhận quyết định trên và không đồng ý nhận tiền bồi thường. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ đã chuyển tiền hỗ trợ của ông T gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước huyện Đ. Đến ngày 19/01/2022, ông T đã đồng ý nhận tiền bồi thường nên ông T yêu cầu UBND huyện Đ thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường là không có căn cứ.

[2.2.6] Đối với yêu cầu hủy Công văn số 8751/UBND-TCĐ ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc trả lời đơn của ông Lê Thanh T. Việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với ông Lê Thanh T đã thực hiện đúng theo Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Việc bồi thường được thực hiện theo đúng Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Công văn số 8751/UBND-TCĐ ngày 19/7/2023 về việc trả lời đơn của ông Lê Thanh T là đúng qui định pháp luật.

Đối với yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ vụ án để trưng cầu giám định đo cường độ điện trường trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp 500 KV của ông Lê Thanh T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T không có căn cứ nên không chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, phía người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Thanh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh T.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 268/2024/HC-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.
3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T đối với các yêu cầu:

Hủy Công văn số 8751/UBND-TCD ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc trả lời đơn của ông Lê Thanh T.

Hủy quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trạm biến áp 500kv Đ và các đường dây đầu nối, hạng mục: Đường dây đầu nối 500kv số 1 và số 2 do Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư qua các xã H, xã Đ, xã Đ, xã M và thị trấn Đ, huyện Đ.

Hủy Quyết định số 5743/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hỗ trợ do có đất bị ảnh hưởng dưới hành lang đường điện đối với ông Lê Thanh T.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An bồi thường nhà ở thuộc thửa đất số 1970, tờ bản đồ số 20, diện tích nhà 130 m², loại nhà tiền chế, cột đúc bê tông, mái lợp tôn, vách tôn, nền xi măng.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết hỗ trợ tái định cư, một suất đất tái định cư.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An giải quyết chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất, đời sống; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp theo đối tượng quy định tại khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Long An.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất từ ngày 07/12/2020 đến ngày 19/01/2021 số tiền 664.631.486 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi một ngàn, bốn trăm tám mươi sáu đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông T đã nộp theo biên lai số 0000327 ngày 13/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (ông T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- Cục THADS Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt